.TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B

Bản án số: 41/2021/HSST
Ngày 28/ 7/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - B

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Hòa
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đăng Dũng
2. Ông Nguyễn Đình Quế

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Thúy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Phạm Văn T, sinh năm 1990
Nơi cư trú: Phố H, thị trấn H, huyện T, tỉnh B.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn M, sinh năm 1964 Con bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1963. Vợ, con: chưa có. Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là thứ ba. Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2021. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện G, tỉnh B. (Có mặt tại phiên toà).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đỗ Văn M, sinh năm 1987
Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện Q, tỉnh B.
(Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

- *Người làm chứng:*Anh Nguyễn Tá D, sinh năm 1997 (Vắng mặt)
Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1960 (Vắng mặt)
Đều địa chỉ: Phố H, thị trấn H, huyện T, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 45 phút ngày 19/3/2021, tại lô số 1,2 trên đường bờ Nam kênh Bắc thuộc thị trấn H, huyện T, tỉnh B trong lúc tuần tra tổ công tác của Công an thị trấn H phát hiện 02 nam thanh niên có biểu hiện vi phạm pháp luật. Vì vậy, tổ công tác đã T hành kiểm tra hành chính đối với 02 đối tượng là Phạm Văn T và Nguyễn Tá D cùng trú tại phố Hồ, thị trấn H, huyện T. Quá trình kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ tại lòng bàn tay trái của T có 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 02 viên nén hình tròn màu hồng. Theo T khai nhận chất tinh thể màu trắng và viên nén màu hồng đựng trong túi nilon mà lực lượng Công an thị trấn H, huyện T thu giữ của T là ma túy đá và ma túy tổng hợp. Tổ công tác đã T hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời niêm phong vật chứng. Sau đó đã bàn giao các đối tượng và vật chứng trên đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 20/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra quyết định trưng cầu giám định số 65/TCGĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B giám định chất tinh thể màu trắng và 02 viên nén hình tròn màu hồng thu giữ được của Phạm Văn T ngày 19/3/2021.

Tại kết luận giám định số 280/KLGĐMT-PC09 ngày 22/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi nilon màu trắng có khối lượng 0,0987 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

- 02 (hai) viên nén hình tròn màu hồng bên trong 01 (một) túi nilon màu trắng có khối lượng 0,1977 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa Phạm Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Bản thân T là người thường xuyên sử dụng ma túy từ khoảng tháng 6/2019. Ngày 19/3/2021, do cần ma túy để sử dụng nên khoảng 17 giờ ngày 19/3/2021, T đi xe buýt từ tỉnh Bắc Giang về nhà ở phố Hồ, thị trấn Hồ, huyện T. Trên đường đi T đã dùng ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng, bên trong lắp sim số 0968919921 đăng ký tài khoản Facebook với nickname "T" của T gọi qua ứng dụng Messenger đến Facebook có nickname "Nguyễn Cường". Đầu phía bên kia nghe máy, T nói "Anh còn hai trăm, chút anh về thì bán cho anh chút ma túy đá, ngựa". Phía bên kia trả lời "Anh cứ về đi gần đến nơi thì điện cho em". Khi xe buýt về đến cầu H thuộc thị trấn H, huyện T, T xuống xe rồi một mình bắt taxi đi đến khu vực chợ Núi thuộc xã L, huyện Gi, tỉnh B. T tiếp tục liên lạc bằng hình thức trên với Cường. Theo sự chỉ dẫn của Cường, T đi đến cổng nhà Cường và gọi "Anh ơi". Sau đó, T nghe được Tg người trong cổng nói "đút tiền qua đây". T quan sát thấy cổng có 01 lỗ vuông nhỏ. T dùng tay phải của mình đút

01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng qua lỗ này. Lúc này, ở trong cổng có 01 cánh tay thò ra đưa cho T 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 02 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy đá và ma túy ngựa. T liền đưa lòng bàn tay trái của mình ra nhận và cầm luôn ở trong lòng bàn tay trái. Sau đó, T dùng tài khoản Facebook của mình liên lạc qua ứng dụng Messenger đến Facebook có nickname là "D phố H" của Nguyễn Tá D rồi T nhờ Dũng đến chở T về. Khi nghe điện của T, Dũng một mình điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAYMAN, loại xe nữ, màu đỏ, biển kiểm soát: 99H5-5957, số máy 152FMH111334, số khung: RH5A111334 (là xe D mượn của anh Đỗ Văn M là bạn của D) đến chỗ T hẹn (trong thời gian chờ D đến, T đã xóa tất cả các cuộc liên lạc đến tài khoản Facebook "Nguyễn Cường") . Khi D đến, T lên xe ngồi phía sau, còn Dũng điều khiển xe chở T về đến lô số 1,2 trên đường bờ Nam kênh Bắc thuộc phố H, thị trấn H, huyện T thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, T còn trình bày: Việc T mua ma túy của Cường không có ai chứng kiến. Bản thân T cũng chưa gặp C lần nào, về đặc điểm nhà C, T cũng không nhớ. Còn về việc T đi mua ma túy và khi Dũng đến đón T, T không nói cho Dũng biết việc T đã mua ma túy.

Bản cáo trạng số: 48/CT-VKS ngày 21/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Phạm Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn T theo tội danh và điều luật đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 13 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/3/2021. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng (đã qua sử dụng) của T

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì có ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo kết luận số 280/KLGĐMT-PC09 ghi ngày 22/3/2021 của Phòng PC 09" Công an tỉnh B và 01 thẻ sim số 0968919921

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay, phần tranh luận sau khi nghe đại diện Viện Kiểm sát công bố bản luận tội đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên toà hôm nay bị cáo T khai nhận do bị nghiện ma túy nên ngày 19/3/2021 T có hành vi tàng trữ trái phép 0,2964 gam ma túy, loại ma túy: Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Xét thấy lời khai của bị cáo là có căn cứ phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết quả giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp tới chế độ độc quyền quản lý với các chất gây nghiện nói chung và ma tuý nói riêng của nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do là đối tượng nghiện hút, để thoả mãn cơn nghiện nên ngày 19/3/2021 bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Công an bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những làm gia tăng tệ nạn nghiện hút trong cộng đồng dân cư mà còn gây mất trật tự trị an. Xét thấy cần xử lý nghiêm bằng luật hình mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS có thể áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, nhưng xét thấy bị cáo phạm tội là do bị nghiện ma tuý, mua về để sử dụng không nhằm mục đích thu lợi nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAYMAN, loại xe nữ, màu đỏ, số máy 152FMH111334, số khung: RH5A111334, biển kiểm soát: 99H5 – 5957 (khi tạm giữ xe dán tem nhãn hiệu Honda, loại xe Dream). Quá trình giải quyết vụ án tại Cơ quan CSĐT Công an huyện T anh Đỗ Văn M trình bày: Khoảng hơn 21 giờ ngày 19/3/2021, khi anh và Dũng đang ngồi chơi game ở phố Hồ, thị trấn Hồ, huyện T thì D hỏi mượn xe của anh đi có việc. Anh không biết việc Dũng mượn xe của anh để chở T. Về nguồn gốc chiếc xe này, ngày 07/6/2017 anh Mừng mua lại của anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1967, trú tại thôn D, xã T, thị xã T với giá 2.000.000 đồng. Khi mua giữa anh và anh N có viết giấy mua bán bằng tay và anh N giao cho anh 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn N. Quá trình sử dụng xe anh M đã dán nhãn hiệu Honda và tem Dream vào xe. Quá trình giải quyết vụ án anh M đã xuất trình đầy đủ giấy tờ hợp lệ liên quan đến chiếc xe. Vì vậy, ngày 23/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả chiếc xe mô tô trên cho anh Mừng là phù hợp

Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu HUAWEI bên trong lắp sim số 0886813158 thu giữ của Nguyễn Tá D xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Vì vậy, ngày 20/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại cho Nguyễn Tá Dũng là phù hợp

Anh M đã được Tòa án triệu tập và anh đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh xác nhận đã được nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAYMAN, loại xe nữ, màu đỏ, số máy 152FMH111334, số khung: RH5A111334, biển kiểm soát: 99H5 – 5957 nên không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Tá D và anh Nguyễn Đăng T được Tòa án triệu tập là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy lời khai đã đầy đủ, do vậy T hành xét xử vắng mặt các anh theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên Cường ở Lãng Ngâm theo lời trình bày của bị cáo là người T giao dịch để mua ma túy cùng các tài liệu Cơ quan CSĐT Công an huyện Thu thập được thì không đủ cơ sở để điều tra xác minh ai là người đã bán ma túy cho T. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tách toàn bộ tài liệu liên quan đến người có tài khoản Facebook với nickname “Nguyễn C” ra. Khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[3]. Về vật chứng: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng (đã qua sử dụng) của T dùng để liên lạc mua ma túy về sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì có ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo kết luận số 280/KLGĐMT-PC09 ghi ngày 22/3/2021 của Phòng PC 09" Công an tỉnh B là vật chứng của vụ án và 01 thẻ sim số 0968919921 dùng để liên lạc mua ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Phạm Văn T 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/3/2021. Tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (28/7/2021)

2. Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng (đã qua sử dụng)

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì có ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo kết luận số 280/KLGĐMT-PC09 ghi ngày 22/3/2021 của Phòng PC 09" Công an tỉnh B và 01 thẻ sim số 0968919921

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2021 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án vắng mặt.

Nơi nhận :
- TAND Tỉnh
- VKSND Tỉnh
- VKSND Huyện
- Công an Huyện
- Chi cục T.H.A
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS-VPTA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Quang Hòa